

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (gọi tắt là Đại hội) của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (gọi tắt là ACV).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ
ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Các hình thức tham dự Đại hội

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội trong các trường hợp sau đây:

1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
2. Ủy quyền bằng văn bản họp lệ cho một hoặc một số người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 4. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Điều lệ ACV, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội theo một trong các hình thức nêu tại Điều 3 Quy chế này.

Trường hợp cổ đông là tổ chức thì ủy quyền cho người đại diện dự họp theo quy định của Quy chế này và Điều lệ ACV.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội phải lập thành văn bản theo mẫu do ACV phát hành hoặc văn bản ủy quyền họp lệ theo quy định của pháp luật, Điều lệ ACV. Người đại diện theo ủy quyền dự họp Đại hội phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

Cổ đông sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền cho một (01) người đại diện tham dự họp Đại hội. Cổ đông có sở hữu từ 10% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện tham dự họp Đại hội. Cổ đông có sở hữu từ 50% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được ủy quyền tối đa năm (05) người đại diện tham dự họp Đại hội.

Trường hợp cổ đông cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự họp được thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.
4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết (trong đó ghi mã cổ đông, họ và tên cổ đông/người đại diện theo ủy

quyền, sổ phiếu biểu quyết của cổ đông đó và có đóng dấu treo của ACV sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông).

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:
 - a) Thư mời (nếu có);
 - b) Giấy chứng minh thư nhân dân/ thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực (bản gốc);
 - c) Giấy ủy quyền theo mẫu do ACV phát hành hoặc văn bản ủy quyền hợp lệ theo quy định tại Điều lệ ACV (trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó và người đại diện theo ủy quyền dự họp; trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và người đại diện theo ủy quyền dự họp); Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền lại dự họp; Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó.
 - d) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện theo ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản đến Ban tổ chức về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi

tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người đại diện theo ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
4. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách Cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) bao gồm 06 thành viên do Hội đồng quản trị ACV chỉ định có chức năng và nhiệm vụ sau:
 - a) Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu, Thư mời họp (nếu có), Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);
 - b) Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội (nếu có);
 - c) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có 06 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 05 thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Hướng dẫn cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
 - b) Thực hiện việc đếm số Thẻ biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;
 - c) Tiến hành thu, kiểm đếm Phiếu biểu quyết của các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo đúng số cổ phần có quyền biểu quyết của từng cổ đông;
 - d) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
 - e) Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu;
 - f) Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) trước Đại hội;
 - g) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Ban Thư ký Đại hội; và
 - h) Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - i) Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa

1. Ban Chủ tọa Đại hội gồm 05 thành viên trong đó có 01 Chủ tọa Đại hội và 04 thành viên do Ban Tổ chức Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a) Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
 - b) Cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp, đề nghị Đại hội bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu;

- c) Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- d) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
- e) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- f) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- g) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
- h) Chủ tọa Đại hội có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Tổ trưởng và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội chỉ định.
2. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và

Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.
2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do ACV thông báo.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phần khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.
2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa. Trong cùng một thời điểm, chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết;
 - b) Biểu quyết thông qua việc cử người đại diện theo ủy quyền dự họp, khi đó người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.
2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ những trường hợp đặc biệt khác được quy định theo Điều lệ của ACV.
3. Hình thức biểu quyết:
 - a) Đối với Thẻ biểu quyết: biểu quyết theo phổ thông đầu phiếu và không phải thu vào thùng phiếu (*kết quả được xác định dựa trên số lượng Thẻ biểu quyết được giơ lên*). Hình thức này được áp dụng trong các trường hợp sau:
 - Biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;
 - Biểu quyết thông qua nhân sự Ban Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu của Đại hội;
 - Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội;

- Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp giơ Thẻ biểu quyết khi Chủ tọa lần lượt đề nghị biểu quyết: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.

b) Đối với Phiếu biểu quyết: biểu quyết theo số cổ phần đại diện.

- Đề nghị cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp đánh dấu X vào một trong ba (03) ô biểu quyết: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp không đánh dấu vào bất kỳ ô nào hoặc không bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu thì được xem là Phiếu biểu quyết không hợp lệ.
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn trước khi bỏ vào thùng phiếu, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để xin cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.

4. Nguyên tắc xác định Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu treo của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định, được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền ký vào Phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết chỉ được đánh dấu X vào một trong ba (03) ô biểu quyết: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến;
- Phiếu biểu quyết không có các đặc điểm nêu trên được coi là Phiếu biểu quyết không hợp lệ.

5. Nguyên tắc thu, kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi hoàn tất Phiếu biểu quyết, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu đã được niêm phong. Việc thu Phiếu biểu quyết kết thúc khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo;
- Thủ tục kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành Biên bản có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính theo quy định của pháp luật và được công bố tại Đại hội.
- 6. Khiếu nại về việc biểu quyết và kiểm phiếu: Mọi khiếu nại, thắc mắc về việc biểu quyết và kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết trước khi Biên bản họp Đại hội được công bố.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Ban Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào nghị quyết Đại hội. Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở ACV theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội bị trì hoãn theo quy định tại Mục g Khoản 2 Điều 8 của Quy chế này thì thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
2. Trường hợp cuộc họp Đại hội không tiến hành theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc (theo Thông báo mời họp). Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của ACV.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong

thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay người đại diện theo ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 16 điều, được thông qua ngày 26 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.